

Bản án số: 127/2020/HS-ST
Ngày: 30 -11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PRTC,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên Vy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Tuấn

Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đào Nhã Tường – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2020/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020 đối với bị cáo:

Trương Văn Qu, sinh năm 1988 tại Ninh Thuận; nơi cư trú: Khu phố NC1, thị trấn KH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường VH, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương C và bà Đặng Thị L; có vợ Bùi Thị Anh V và 01 con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Võ Thị H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường MĐ, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/7/2020, trong lúc đang ngồi nhậu cùng với một số người bạn. Trương Văn Qu nhớ đến việc bà Võ Thị H mượn tiền của mình đã lâu mà chưa trả nên Qu gọi điện thoại cho bà H để yêu cầu trả nợ nhưng bà H không nghe điện thoại. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Qu mượn xe mô tô hiệu Wave, màu đen, không rõ biển kiểm soát của người bạn tên Tiến(không rõ nhân thân, lai lịch), đi đến nhà chị H. Khi đến nơi, Qu tiếp tục gọi điện thoại nhưng chị H vẫn không nghe máy. Lúc này, do biết vợ chị H thường cất giấu chìa khóa nhà trên trụ cổng, Qu đi đến trụ cổng lấy chìa khóa định mở cổng thì thấy cổng không khóa, Qu đi vào trong nhà nhà chị H thấy không có ai nên nảy sinh ý định lấy tài sản của chị H. Nhìn thấy chiếc ti vi đặt trên bàn trong phòng khách, Qu rút hết phích cắm, dây kết nối với ti vi, rồi tiếp tục đi ra phía sau thì thấy có chiếc máy giặt, Qu dùng cái xia và con dao có sẵn trong nhà chị H để cắt đứt đường ống dẫn nước vào máy giặt. Sau đó, Qu điều khiển xe mô tô chở lần lượt chiếc ti vi và máy giặt về tiệm sắt của mình tại khu phố 4, phường ĐH, thành phố PRTC cất giấu. Phát hiện tài sản của mình bị mất cắp nên chị H đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 71 ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố PRTC, kết luận như sau:

- 01 (một) máy giặt màu trắng, hiệu Toshiba, khối lượng 8,2Kg; Model AW-F920LV, kích thước 585 – 605 – 990, tại thời điểm bị mất vào ngày 05/7/2020 có trị giá là: 2.076.000 đồng.

- 01 (một) ti vi hiệu Panasonic, kiểu máy TH – 40DS490V màn hình phẳng, 40 inch, tại thời điểm bị mất vào ngày 05/7/2020 có trị giá là 2.500.000 đồng.

Vậy tổng trị giá tài sản Qu trộm cắp là: 2.500.000 đồng + 2.076.000 đồng = 4.576.000 đồng

Cáo trạng số 129/CT-VKSPR ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trương Văn Qu về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Qu đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Văn Qu về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn Qu từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

Bị cáo đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố PRTC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, Kiểm sát viên trong Qu trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qu trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong Qu trình điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 05/7/2020 tại khu phố 1, phường MĐ, thành phố PRTC, bị cáo Trương Văn Qu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gồm 01 máy giặt hiệu Toshiba và 01 tivi hiệu Panasonic của bà Võ Thị H, có tổng trị giá là 4.576.000 đồng. Vì vậy, Cáo trạng số: 129/CT-VKSPR ngày 14/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Trương Văn Qu về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong Qu trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; các tình tiết này được quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian cũng đủ để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xét.

[4] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã trả lại, gồm: 01 (một) máy giặt màu trắng, hiệu Toshiba, khối lượng 8,2Kg, Model AW-F920LV, kích thước 585 – 605 – 990; 01 (một) tivi hiệu Panasonic, kiểu máy TH – 40DS490V màn hình phẳng, 40 inch; 01 (một) cái xĩa bằng kim loại dài 32cm, phần lưỡi dài 6,3cm, rộng 07cm và 01 (một) con dao dài 25cm, phần cán dao bằng nhựa cứng, màu đen, mũi dao nhọn cho bà Võ Thị H là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn Qu phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Qu 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Văn Qu cho Ủy ban nhân dân phường VH, thành phố PRTC, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn Qu phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PRTC;
- Công an TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nguyên Vy